

Số: /KH-UBND

Thiện Tân, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Thiện Tân năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Kế hoạch số 48-KH/ĐU ngày 15/04/2026 của Đảng uỷ xã Thiện Tân về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã Thiện Tân năm 2026. UBND xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 21-KH/ĐU ngày 31/12/2025 của Đảng uỷ xã Thiện Tân và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các phòng, ban, ngành, thuộc UBND xã và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện cơ chế, chính sách sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, của xã; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ của các cấp giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản.

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị để hỗ trợ đắc lực cho công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo.

- Bổ trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục I.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhóm 1: Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức rà soát, chuẩn hóa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch đã ban hành bảo đảm xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ sản phẩm cụ thể; gắn với tiến độ thực hiện, nguồn lực tài chính, trách nhiệm người đứng đầu và theo dõi, giám sát trên cơ sở dữ liệu số. Kịp thời cập nhật, bổ sung nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2026.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

- Nhiệm vụ 2: Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về kết quả triển khai chuyển đổi số; gắn kết quả thực hiện với công tác cán bộ, đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng. Tăng cường chỉ đạo cải cách, số hóa quy trình, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; không xem xét khen thưởng, bổ nhiệm đối với đơn vị thực hiện hình thức, báo cáo sai lệch, chậm tiến độ.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

- Nhiệm vụ 3: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 57-/NQ/TW; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện trên các hệ thống thông tin; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các đơn vị chậm triển khai, đồng thời biểu dương, nhân rộng mô hình hiệu quả.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

- Nhiệm vụ 4: Chủ động tiếp nhận, tổng hợp và kịp thời phản hồi các ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức thông qua các hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và các kênh phù hợp khác; làm cơ sở để rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

- Nhiệm vụ 5: Xác định các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ; gửi Sở Khoa học và Công nghệ - cơ quan đầu mối theo

đổi để phục vụ công tác giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện trên Hệ thống theodoing.dcs.vn.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

1.2. Kết quả cần đạt

- Tối thiểu 90% nhiệm vụ trọng tâm trong các kế hoạch sau khi ban hành được triển khai đúng tiến độ theo lộ trình đã xác định trong năm 2026.

- Tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức, cá nhân định kỳ có gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Nhóm 2: Hoàn thiện cơ chế, chính sách

2.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Rà soát, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển KHCCN, ĐMST và CDS theo hướng đồng bộ, thống nhất, thông suốt, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và thu hút doanh nghiệp tham gia phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND xã.

- Nhiệm vụ 2: Rà soát, xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với quy định của cấp trên và điều kiện thực tế của địa phương.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

2.2. Kết quả cần đạt

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan được rà soát định kỳ hằng năm.

Nhóm 3: Nâng cao năng lực số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

3.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác và sử dụng dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trọng tâm là cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

- Nhiệm vụ 2: Triển khai phong trào “Học tập số”, “Bình dân học vụ số”; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân. (*Thường xuyên*).

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã; các thôn; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 3: Cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị tham gia đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu cơ bản bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa năng lực quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

- Nhiệm vụ 4: Rà soát, bố trí cán bộ phụ trách CNTT, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ được giao; xây dựng lộ trình nâng tỷ lệ cán bộ có chuyên môn kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

3.2. Kết quả cần đạt

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Tối thiểu 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ.

- Tối thiểu 6% cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.

- 100% cơ quan, đơn vị, phòng ban hoàn thành rà soát, bố trí cán bộ phụ

trách nhiệm công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

3.3. *Nguồn lực tài chính:* Ngân sách nhà nước

Nhóm 4: Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ; các nền tảng, ứng dụng số

4.1. *Nội dung trọng tâm và thời hạn*

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu phục vụ chuyển đổi số, bao gồm: Đường truyền và kết nối mạng; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; máy tính, thiết bị làm việc thiết yếu; chữ ký số chuyên dùng công vụ, USB Token ký số, mã hoá, Sim PKI.

Thời gian hoàn thành rà soát: Đã thực hiện xong.

Thời gian hoàn thành xây dựng phương án, kế hoạch bổ sung, nâng cấp: trong Quý II năm 2026.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 2: Tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được thực hiện thống nhất trên môi trường điện tử. Hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

- Nhiệm vụ 3: Phối hợp triển khai các giải pháp Trạm số hóa phục vụ người dân trong giải quyết TTHC, bao gồm các hình thức Kiosk AI, hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định dạng và chuẩn hóa dữ liệu điện tử; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công số, nhất là tại cấp cơ sở.

Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

- Nhiệm vụ 4: Triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư đến vận hành, khai thác; ưu tiên bảo vệ các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ giải quyết TTHC và các hệ thống dữ liệu lõi của tỉnh, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Công an xã, các phòng, ban chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan.

4.2. *Kết quả cần đạt*

- 100% các phòng, ban chuyên môn được nâng cấp, bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin trong quý II/2026.
- Tối thiểu 70% người dân được phủ sóng 5G trên địa bàn xã.
- 100% cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu phục vụ giải quyết công việc trên môi trường điện tử.
- 100% lãnh đạo và cán bộ chuyên môn được cấp chữ ký số cá nhân phục vụ nhu cầu giải quyết công việc trên môi trường điện tử.
- 100% hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) được kết nối, liên thông.
- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (*trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (*dùng cho cá nhân, tổ chức*) để giải quyết công việc.
- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây.
- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4.3. *Nguồn lực tài chính:* Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 5. Cơ sở dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu

5.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu và các hệ thống ứng dụng giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tránh trùng lặp, lãng phí.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã; cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 2: Kết nối, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu dùng chung theo danh mục được ban hành.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã; cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 3: Từng bước hoàn thiện việc chia sẻ dữ liệu, triển khai dữ liệu mở phục vụ quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực

thuộc UBND xã; cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 4: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trên nền tảng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng; ưu tiên các lĩnh vực quản lý nhà nước, giải quyết TTHC, nông nghiệp, du lịch, y tế và giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã; cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 5: Tổ chức rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu; cập nhật thường xuyên vào kho dữ liệu dùng chung bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã; cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 6: Ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

5.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành theo danh mục được kết nối theo quy định.

- 100% cơ quan, đơn vị, phòng, ban thực hiện quản lý dữ liệu theo danh mục của tỉnh ban hành.

- Ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số (AI, IoT,...) trong quản lý môi trường và các lĩnh vực trọng điểm để phát triển kinh tế xã hội; nâng cao chất lượng sống người dân.

5.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước.

Nhóm 6: Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

6.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng “đơn giản hóa trước, số hóa sau”; khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để giảm thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

- Nhiệm vụ 2: Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, tạo nền tảng cho tự động hóa, liên thông và khai thác dữ liệu.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

- Nhiệm vụ 3: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến. Ưu tiên nâng cao chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, văn hoá, lao động, việc làm, an sinh xã hội..., gắn với cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp cho phép sử dụng giấy tờ điện tử, dữ liệu số tích hợp trên tài khoản định danh điện tử để thay thế giấy tờ giấy trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm thuận tiện, an toàn, đúng quy định.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm trực thuộc UBND xã.

6.2. Kết quả cần đạt

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện.

- 100% TTHC cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cấp xã.

- Tối thiểu 80% TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC của xã.

- Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tối thiểu 95% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã được số hóa.

- Tối thiểu 95% thông tin dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp xã.

- 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

6.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước.

Nhóm 7: Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

7.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Phối hợp tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2026.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

- Nhiệm vụ 2: Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của các sáng kiến.

Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã.

7.2. Kết quả cần đạt

- Hình thành tối thiểu 01 mô hình có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị ngành chủ lực của địa phương).

- Có 5 sáng kiến được công nhận đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng.

7.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 8: Phổ cập, nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng; phát triển nguồn nhân lực

8.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức tập huấn, phổ cập nâng cao kỹ năng số và văn hoá đổi mới sáng tạo; lan toả nhận thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận xã hội và chuyển đổi hành vi số của người dân, doanh nghiệp. Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu. Triển khai đồng bộ, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã, tạo nền tảng nâng cao dân trí số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội..

- Nhiệm vụ 2: Tuyên truyền tới người dân trên địa bàn xã tham gia Cuộc thi “Công dân số Xứ Lạng” do tỉnh tổ chức nhằm lan tỏa tinh thần học tập, nâng cao kỹ năng số, hình thành thói quen ứng dụng công nghệ trong công việc và đời sống xã hội.

Thời hạn hoàn thành: Theo kế hoạch của tỉnh.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

- Nhiệm vụ 3: Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ sớm; định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước nguồn nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các đơn vị trường học trên địa bàn xã.

8.2. Kết quả cần đạt

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo, tập huấn.
- 100% trường học có sử dụng học liệu số trong giảng dạy.
- Tối thiểu 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông...

8.3. *Nguồn lực tài chính:* Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 9: Hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

9.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

Nhiệm vụ: Tăng cường nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình phát triển tiên tiến với các địa phương; chủ động tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác song phương, đa phương về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế và môi trường đổi mới sáng tạo của xã, qua đó thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

9.2. Kết quả cần đạt

- Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình hợp tác.
- Triển khai các dự án hợp tác cụ thể về chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực;
- Báo cáo, chương trình, các hoạt động hợp tác.

9.3. *Nguồn lực tài chính:* Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 10: Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu

10.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức quán triệt, tuyên truyền quy định về an ninh mạng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức; gắn với đánh giá, xếp loại hằng năm.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 2: Rà soát, đánh giá hiện trạng an toàn thông tin; khắc phục kịp thời các tồn tại.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 3: Tăng cường giám sát, kiểm tra hệ thống thông tin; xây dựng phương án ứng phó sự cố, sao lưu dữ liệu.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 4: Triển khai các biện pháp bảo vệ dữ liệu, phân quyền truy cập, quản lý tài khoản theo quy định.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 5: Bảo đảm an toàn thông tin trong toàn bộ vòng đời dữ liệu số.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

10.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền về an ninh mạng hằng năm.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

10.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước.

Nhóm 11: Tài chính, kinh phí

11.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chuyên đổi số bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện sử dụng kinh phí gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể của từng nhiệm vụ. Chủ động theo dõi, kiểm soát tiến độ thực hiện các nội dung chi; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế trong quá trình sử dụng kinh phí; không để xảy ra tình trạng sử dụng kinh phí sai mục đích, kém hiệu quả ảnh hưởng đến việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế xã.

Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

- Nhiệm vụ 2: Tăng cường lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính được giao để đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số; bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, lãng phí.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

- Nhiệm vụ 3: Ưu tiên sử dụng kinh phí cho các nội dung thiết yếu phục vụ chuyển đổi số như: trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm, nền tảng số dùng chung; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu; phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.

Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế xã.

- Nhiệm vụ 4: Chủ động huy động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác (xã hội hóa, hỗ trợ từ doanh nghiệp, chương trình, dự án của cấp trên...) để bổ sung nguồn lực phục vụ chuyển đổi số; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế xã.

11.2. Kết quả cần đạt

- Bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí chuyển đổi số đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra sai phạm.

- Kinh phí được sử dụng đúng mục tiêu, phù hợp với kế hoạch, không phát sinh nhiệm vụ không có nguồn bảo đảm.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí, bảo đảm các nhiệm vụ chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, có sản phẩm cụ thể, thiết thực.

11.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện; bảo đảm xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách

nhệm của từng bộ phận, cá nhân. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Văn hoá - Xã hội tổng hợp trước ngày 20 hằng tháng.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND&UBND và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh.

Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND xã trước ngày 22 hằng tháng, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế xã

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí ngân sách cho lĩnh vực Khoa học và Công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Các đơn vị trường học

Nâng cao năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, đưa kiến thức về năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục STEM/STEAM, Robotics vào chương trình giảng dạy.

5. Các doanh nghiệp trên địa bàn

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh. Chủ động phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ... để đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

UBND xã yêu cầu các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để xem xét, giải quyết. *(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 15/01/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026./*

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTTQ VN xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Công an, Quân sự xã;
- Các doanh nghiệp viên thông;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tô Văn Quyền